

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 12/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 và Thông báo số: 01/2018/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Dương Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 02; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị Q (ông S hiện đã chết); có chồng là Dương Đức P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Dương Đức P, sinh năm 1973; trú tại: Xóm 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1951; trú tại: Số 38, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T buôn bán hàng vật tại chợ phiên, trong đó có bán mì chính thật nhãn hiệu AJINOMOTO, khoảng từ tháng 5/2017 bị cáo đã vài lần bán mì chính thật nhưng giả nhãn hiệu hãng AJINOMOTO để kiếm lời.

Ngày 11/01/2018, bị cáo đã mua của bà Trần Thị B ở số 38, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định 75 kg mì chính thật có nguồn gốc do Trung Quốc sản xuất về nhà đóng gói giả nhãn hiệu hàng hóa hãng AJINOMOTO loại 1 kg/gói để bán.

Ngày 21/01/2018, bị cáo tiếp tục mua của bà Trần Thị B 75 kg mì chính xuất xứ Trung Quốc về nhà cất giấu để đóng gói làm hàng giả để bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 21/01/2018, bị cáo đi xe máy BKS 90H2-4759 chở 75 kg mì chính trước đó đã đóng gói giả hãng AJINOMOTO để bán, trên đường đi đến khu vực quốc lộ 38B thuộc địa phận xóm 3, thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Vì vậy cơ quan Công an lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 75 kg mì chính đóng gói vỏ bao bì hãng AJINOMOTO được niêm phong trong 03 bao tải dứa màu trắng (ký hiệu A1), tạm giữ 01 xe mô tô, BKS 90H2-4759.

Đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở bị cáo thu giữ gồm: 01 cân cơ màu xanh nhãn hiệu Nhon Hòa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 03 bao tải dứa màu trắng xanh, bên ngoài có chữ nước ngoài, kích thước mỗi bao (90x50)cm.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, chồng bị cáo là anh Dương Đức P đã tự nguyện giao nộp: 14 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói (ký hiệu A3); 07 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (ký hiệu A4); 03 bao tải dứa màu trắng xanh, bên ngoài có chữ nước ngoài, kích thước mỗi bao (90x50)cm bên trong có chứa 75 kg mì chính, được niêm phong trong ba bao tải dứa bên ngoài có chữ HIGRO551 (ký hiệu A2); 01 máy ép nilon Điện Quang, máy đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 517/C54 (P4) ngày 23/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 75 (Bảy mươi lăm) gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói (ký hiệu A1) gửi giám định có tổng khối lượng là 75 kg đều là hàng giả, không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh.

- Tinh thể mì chính (ký hiệu A2) gửi giám định có tổng khối lượng là 75 kg đều không cùng loại với tinh thể mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh.

- 14 (Mười bốn) vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói (ký hiệu A3) gửi giám định là vỏ bao bì giả, không cùng loại với vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói (ký hiệu M7) do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh.

- 07 (Bảy) bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (ký hiệu A4) gửi giám định là vỏ bao bì giả, không cùng loại với vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (ký hiệu M5) do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh.

Bản kết luận giám định bổ sung số: 97/C54 (P4) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các tinh thể màu trắng chứa trong 75 (Bảy mươi lăm) gói mì chính bên ngoài vỏ ghi nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1 kg/gói và các tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 75 kg đã được giám định tại kết luận giám định số 517/C54 (P4) ngày 23/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đều là Mononatri glutamat (mì chính hoặc bột ngọt);

- Mononatri glutamat (*mì chính hoặc bột ngọt*) nằm trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm bán hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế.

Quá trình điều tra: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

- Đối với bà Trần Thị B bán mì chính Trung Quốc cho bị cáo là mặt hàng được nhập khẩu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng nên không xử lý đối với bà B.

- Người phụ nữ bán cho Dương Thị T vỏ bao bì nhãn hiệu AJINOMOTO giả không xác định được là ai nên không xử lý.

Vật chứng vụ án: Các mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; 01 máy hàn ép nilon Điện Quang đã qua sử dụng; 01 cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 90H2-4759 (đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 11/4/2018).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSLN ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân truy tố.

- Người liên quan anh Dương Đức P đề nghị được nhận lại xe máy BKS 90H2-4759 vì là phương tiện đi lại của anh.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị trả lại xe máy BKS 90H2-4759 cho anh Dương Đức P, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy hàn ép nilon Điện Quang đã qua sử dụng và 01 cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa đã cũ, toàn bộ vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều khách quan, hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số: 517/C54 (P4) ngày 23-01-2018 và Kết luận giám định bổ sung số: 97/C54 (P4) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó có

đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11/01/2018, 21/01/2018 bị cáo Dương Thị T đã mua 150 kg phụ gia thực phẩm Mononatri glutamat (*là mì chính hoặc bột ngọt*) có xuất xứ Trung Quốc là hàng thật giá rẻ, do háo lợi, dễ tiêu thụ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đóng gói giả nhãn hiệu bột ngọt AJINOMOTO để bán cho khách hàng giá trị cao hơn. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/01/2018 bị cáo chở 75 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá 150 kg mì chính giả tương đương hàng thật là 9.225.000đồng.

Hành vi đóng gói mì chính thật bao bì giả hãng AJINOMOTO của bị cáo đã phạm vào tội buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm. Hành vi đó không phạm tội sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm phạm lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Năm 2017, bị cáo bán mì chính giả, đây là phụ gia thực phẩm, không phải là thực phẩm nên xác định mì chính giả là hàng giả. Tuy nhiên hành vi này chưa đủ yếu tố định lượng cấu thành tội “*Buôn bán hàng giả*” theo quy định tại Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; chồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp tang vật vụ án, giúp cơ quan điều tra điều tra vụ án, đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bán mì chính thật nhưng đóng gói giả xâm phạm đến lợi ích người tiêu dùng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, uy tín của thương nhân trong hoạt động kinh doanh thương mại, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý Nhà nước về kinh tế. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo bán mì chính thật được phép nhập khẩu theo quy định của Bộ Y tế không có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng, bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là phụ nữ, có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 90H2-4759 là của anh P (chồng của Dương Thị T), khi T lấy xe chở mì chính AJINOMOTO giả đi bán anh P không biết nên trả lại cho anh P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; 01 máy hàn ép nilon Điện Quang đã qua sử dụng; 01 cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa đã cũ, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Toàn bộ vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thị T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Dương Đức P (chồng của bị cáo T) 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 90H2-4759;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy hàn ép nilon Điện Quang đã qua sử dụng; 01 cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhon Hòa đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ là công cụ phạm tội của bị cáo;

- Các vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 11-4-2018.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thị T phải chịu án phí hình sự 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Trưởng